

Phần 1: BÀI TẬP THỰC HÀNH MICROSOFT WORD

BÀI THỰC HÀNH 1.1 (Buổi 1)

Yêu cầu:

- Cho hiển thị thanh thước đo (Ruler). Đơn vị đo là *Centimeters*.
- Định dạng trang (Page Setup): khổ A4, lề trên 2cm, dưới 2cm, trái 2.5cm, phải 2cm.
- Định dạng Font chữ *Times New Roman*, Size 14 (Lưu ý: 2 dòng đầu chọn size 12)
- Định dạng và sử dụng *Tabstop*. Định dạng đoạn văn bản, canh lề, Font chữ ...
- Lưu bài với tên **Bai1-Họ Tên SV-Lớp** vào thư mục riêng ổ đĩa **H**.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á**

Số: 638/QĐ-ĐHĐA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định các loại văn bằng chứng chỉ và chứng nhận
cấp cho sinh viên các bậc, hệ đạt chuẩn đầu ra**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 21/5/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập trường Đại học Đông Á;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Đông Á ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-ĐHĐA ngày 3/4/2012 của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Căn cứ các Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của trường Đại học Đông Á;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định các loại văn bằng chứng chỉ và chứng nhận cấp cho sinh viên các bậc, hệ đạt chuẩn đầu ra.

Điều 2. Lãnh đạo khoa/phòng, Tổ trưởng bộ môn, Giảng viên, Cố vấn học tập có trách nhiệm:

- Phổ biến cho sinh viên các loại văn bằng chứng chỉ sẽ được Nhà trường cấp sau khi đạt chuẩn đầu ra.
- Đôn đốc nhắc nhở sinh viên hoàn thành các nội dung đào tạo theo chuẩn đầu ra
- Cung cấp đầy đủ và kịp thời các loại văn bằng chứng chỉ và chứng nhận đối với các sinh viên đã đạt chuẩn đầu ra.

Điều 3. Lãnh đạo khoa/phòng, Tổ trưởng bộ môn, Giảng viên, Cố vấn học tập, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

GS.TSKH. Lê Văn Hoàng

BÀI THỰC HÀNH 1.2 (Buổi 1)*Yêu cầu:*

- Định dạng và sử dụng Tabstop, định dạng đoạn văn bản, canh lề, Font chữ ...
- Lưu bài với tên **Bai2-Họ Tên SV-Lớp** vào thư mục riêng ổ đĩa H.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á
PHÒNG ĐT & CTSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHẢO SÁT PHỤC VỤ XÂY DỰNG QUỸ NHÀ TRỢ

Với mục đích khảo sát để xây dựng quỹ nhà trợ tốt, giá cả hợp lý cho sinh viên và tân sinh viên, phòng Đào tạo và Công tác sinh viên đề nghị sinh viên hoàn thành các thông tin sau:

Địa chỉ phòng trọ:.....
 Tên chủ trọ: Điện thoại:.....
 Số phòng có trong dãy trọ: Số phòng còn trống:
 Giá mỗi phòng: Số người có thể ở:
 Tình trạng phòng (Tốt/Không tốt): An ninh dãy trọ:
 Thái độ của chủ trọ (Tốt/Không tốt/Quan tâm/Ít quan tâm):
 Đánh giá cảm nhận về dãy trọ:.....

 Nhà trường có nên giới thiệu SV đến dãy trọ này không?.....
 Đối tượng được trợ (Nam SV/Nữ SV/Cả nam và nữ):
 Ngày khảo sát thông tin:..... Lớp:
 Tên sinh viên (SV có thể không ghi):

Cảm ơn Sinh viên đã giúp đỡ Nhà trường có thông tin bổ ích!

BÀI THỰC HÀNH 1.3 (Buổi 2)*Yêu cầu:*

- Kẻ khung viền và nền cho đoạn văn bản, định dạng đoạn văn bản, Font chữ...
- Định dạng *Bullets*, *Numberings*.
- Chèn chữ nghệ thuật WordArt, thả chữ lớn đầu đoạn (Drop Cap).

*** BIỂU TƯỢNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á**

Hoa Anh Đào không chỉ được yêu thích ở vùng Đông Á. Loài hoa mà ai cũng ngưỡng mộ, màu hoa như sự vươn tới của cái đẹp. Màu hoa làm thách thức bao người nghệ sỹ rong ruổi đi tìm và khát khao sáng tạo. Màu hoa như khích lệ niềm vui trước mọi thành tựu, sẽ chia nỗi buồn trước mọi khổ đau, như gieo vào lòng người một niềm tin yêu, hy vọng.

Biểu tượng của Đại học Đông Á là Hoa Anh Đào.

- Bông hoa năm cánh như **bàn tay Người Mẹ**,
- Như **tấm lòng Người Thầy**,
- Đã dành trọn yêu thương, **chắp cánh ước mơ, gửi trao** kỳ vọng,
- Luôn **nhận trách nhiệm** về mình.



Năm cánh hoa gửi đi thông điệp: Người Sinh viên Việt Nam hôm nay là người của năm châu lục, ở đâu có Người Việt Nam ở đó có trái tim Việt Nam, thôi thúc hội nhập và khát vọng vươn xa.

- ❖ Năm cánh hoa như giục giã, như mỉm cười chào đón những tài năng nở rộ của bao thế hệ Sinh viên trên con đường thành công.
- ❖ Người Đại học Đông Á sẽ rất tự hào về biểu tượng của họ.
- ❖ Họ sẽ học tập và giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng, đoàn kết và cống hiến, hợp tác và phát triển.
- ❖ Đối với họ khó khăn là trước mắt, thành tựu là mục tiêu.
- ❖ Họ sẽ phát huy năng lực cá nhân - nâng niu thành tựu tập thể, ra sức khám phá và bổ sung kho tài nguyên tri thức của nhân loại, để chất lọc, kết tinh cho đời.

*** MỤC TIÊU SINH VIÊN ĐÔNG Á**

1. Giỏi chuyên môn nghề nghiệp
2. Thông thạo tin học
3. Giao tiếp tốt một ngoại ngữ
4. Có kỹ năng quản lý và làm việc chuyên nghiệp
5. Có khả năng nghiên cứu và học tập suốt đời
6. Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng
7. Có khả năng cảm nhận nghệ thuật âm nhạc
8. Làm việc tốt và thành công

BÀI THỰC HÀNH 1.4 (Buổi 2)

Yêu cầu:

- Chèn Symbol.
- Chèn chữ nghệ thuật WordArt. Chia cột cho văn bản (Columns), thả chữ lớn đầu đoạn (Drop Cap).
- Chèn hình ảnh và định dạng các đối tượng hình ảnh.

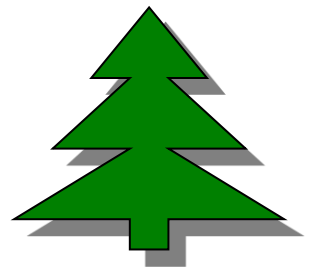
Có bao nhiêu cây trong một hạt ?

✎ Một hạt nhỏ bé sẽ trở thành cây. Cây sinh ra nhiều hạt hơn. Những hạt này lại trở thành cây, cây lại sinh ra hạt. Và cứ như thế... Vậy có bao nhiêu cây trong một hạt?

Không có cây trong hạt. Đập hạt ra, ta sẽ chẳng tìm thấy một cây nào. Hạt chỉ mang mầm sống của cây, những gì tiềm ẩn để trở thành cây. Và cây chỉ xuất hiện khi hạt được nuôi dưỡng đủ nước, đất và ánh nắng mặt trời. Những người mà ta gặp, những điều mà ta được học, những kinh nghiệm trong đời ta, những gì mà ta lựa chọn, mỗi ngày mỗi khoảnh khắc trong đời bạn... Tất cả là những hạt giống với sức sống vô tận. Chúng đang chờ để trở thành cây, rồi thành trái nhưng chỉ khi chúng

được trồng ở đất tốt và được nuôi dưỡng.

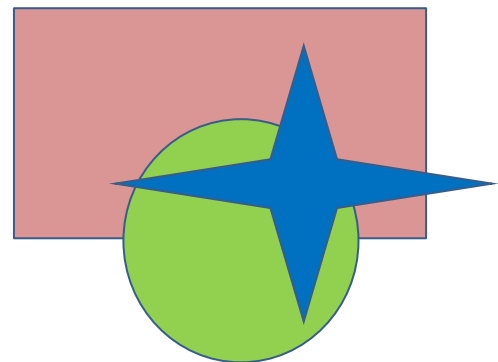
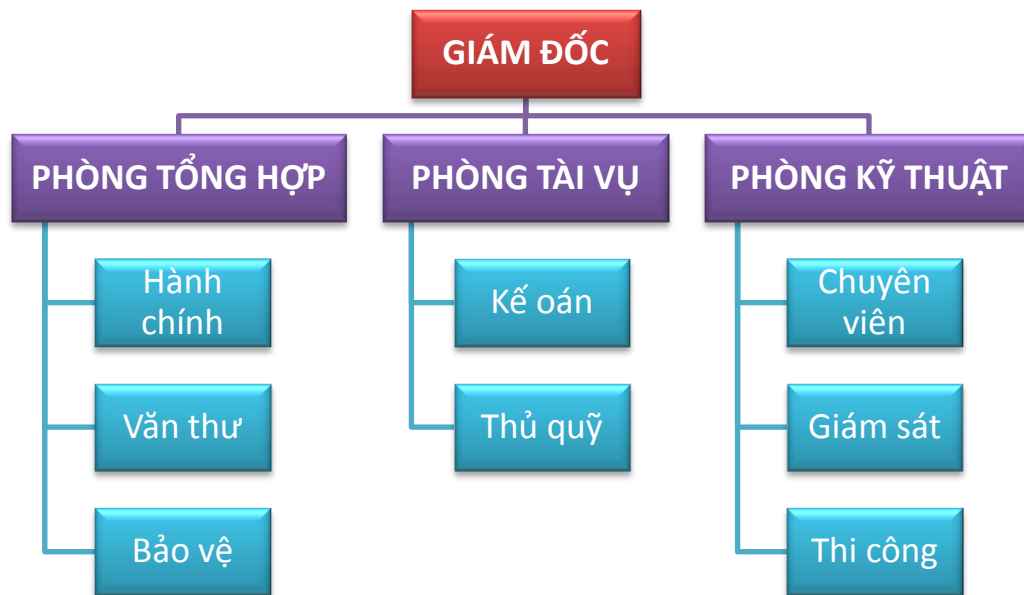
Bạn thân mến! Không phải lúc nào ta cũng có thể chọn lựa hạt nào sẽ rơi xuống đời mình nhưng ta có thể trồng nó, nuôi dưỡng nó theo cách ta muốn. Hãy nghĩ về điều đó. Ta có thể thay đổi cuộc đời mình ngay từ bây giờ bằng cách quyết định sẽ trồng những hạt nào, sẽ lựa chọn những gì.



BÀI THỰC HÀNH 1.5 (Buổi 3)

Yêu cầu:

- Chèn khung lưu đồ SmartArt.
- Chèn hình Shape.



BÀI THỰC HÀNH 1.6 (Buổi 3)

Yêu cầu: Chèn công thức toán học (Equation)

1. Tính diện tích tam giác:

$$S = \sqrt{\left(\frac{a+b+c}{2}\right)\left(\frac{a+b+c}{2}-a\right)\left(\frac{a+b+c}{2}-b\right)\left(\frac{a+b+c}{2}-c\right)}$$

2. Bất đẳng thức BUNHIAOVXKI:

$$\left(\int_b^a a(x).b(x)dx\right)^2 \leq \int_b^a a^2(x)dx.\int_b^a b^2(x)dx$$

3. Công thức:

$$\Omega = \sqrt[n]{x_m y_n + \sum_a^b d^2 x \frac{a}{\gamma + \frac{1}{\Psi}}} - \int_1^9 (2x+1)dx$$

BÀI THỰC HÀNH 1.7 (Buổi 3)

Yêu cầu:

- Định dạng và sử dụng Tabstop.
- Tạo bảng biểu và thực hiện các thao tác trên bảng biểu.

CÔNG TY TNHH HOÀNG ĐỊNH
68 Bạch Đằng - Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT LIỆU SẢN PHẨM HÀNG HÓA

Hôm nay vào lúc..... ngày...../...../....., chúng tôi gồm có:

Ông (bà): Chức vụ:

Ông (bà): Chức vụ:

Đã tiến hành kiểm kê hàng hóa tại kho cửa hàng và đã ghi nhận thực tế như sau:

STT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	ĐVT	SỐ LƯỢNG	PHỤ KIỆN KÈM THEO		GHI CHÚ
				Nguyên bộ	Hàng rời	
1	Bếp điện	Cái	20	✓		Nhập khẩu
2	Máy lọc nước	Cái	100	✓		Lắp ráp
3	Máy điều hòa LG	Cái	300		✓	
4	Xe đạp điện	Chiếc	50	✓		
5	Quạt hộp	Cái	85	✓		Hàng Đài Loan

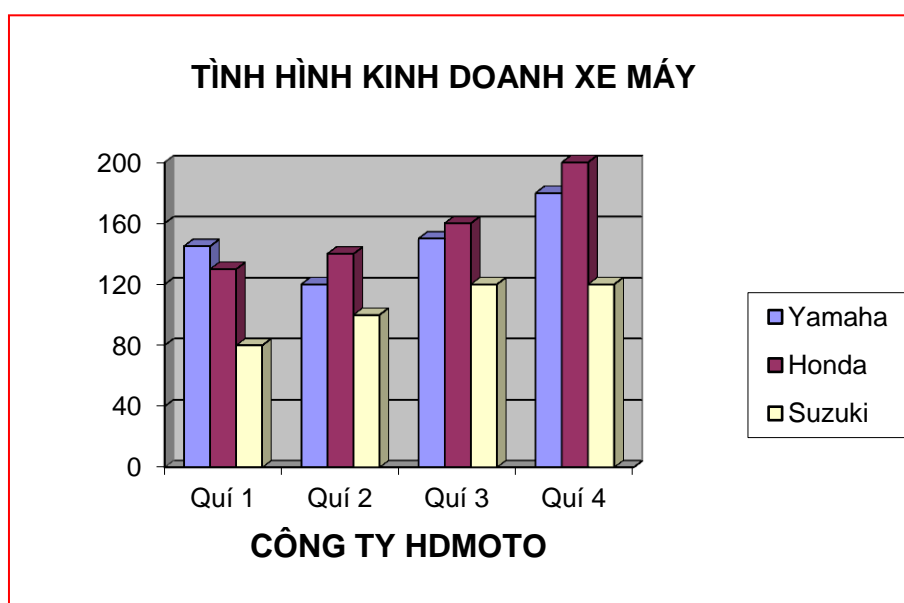
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 12 năm 2014

Giám đốc

Người lập báo cáo

BÀI THỰC HÀNH 1.8 (Buổi 3)

Yêu cầu: Tạo biểu đồ theo bảng số liệu tình hình kinh doanh xe máy của Cty HDMoto:



Doanh thu	Yamaha	Honda	Suzuki
Quí 1	145	130	80
Quí 2	120	140	100
Quí 3	150	160	120
Quí 4	180	200	120

BÀI THỰC HÀNH THÊM 1.9

Con đường di sản Miền Trung

"Con đường di sản miền Trung" là cụm từ mà ngành văn hóa và du lịch dùng để gọi các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể vô giá của các tỉnh miền Trung nước ta được Tổ chức UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.

Phong Nha - kiệt tác của tạo hóa



Trong 5 di sản văn hóa thế giới ở nước ta, có 2 kiệt tác của thiên nhiên: vịnh Hạ Long với hàng nghìn hòn đảo lô nhô trên mặt biển và Phong Nha - Kẻ Bàng với trên 300 hang động khác nhau khuất chìm trong hang núi. Mỗi nơi mỗi vẻ, đẹp đến sững sờ. Ngày 2.7.2003, Phong Nha - Kẻ Bàng được UNESCO công nhận Di sản thiên nhiên thế giới. Từ đây, Con đường di sản miền Trung kết nối "đệ nhất động" với cố đô Huế, phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn.

Huế - kinh thành xưa và đô thị du lịch hôm nay

Cũng gần giống như tỉnh Quảng Nam, thành phố Huế được UNESCO công nhận 2 danh hiệu cao quý: Di sản văn hóa thế giới cho quần thể di tích cố đô Huế và Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại cho nhã nhạc, âm nhạc cung đình triều Nguyễn. Đến Huế là đến với những trang sử bi hùng một thời của dân tộc; xem các lăng tẩm, đền đài, cung điện đã rêu phong mấy lớp; nghe người dân cố đô nói về chuyện hôm qua và dự đoán, quả quyết trong bước đi hôm nay.



Hội An - Lịch lãm và quyền rũ

Hội An, theo quan niệm của người xưa là nơi hội tụ của sự yên vui, may mắn. Còn bây giờ, cùng với những phẩm chất đã có, Hội An còn là Di sản văn hóa thế giới với đầy đủ ba yếu tố cơ bản nhất: thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Nằm trên Con đường di sản Miền Trung, đô thị cổ này cách Thánh địa Mỹ Sơn chừng 55 km, cách thành phố cảng Đà Nẵng, sân bay quốc tế Đà Nẵng chưa đầy 30 km, cách cố đô Huế trên 100 km...



Mỹ Sơn trầm mặc và kiêu hãnh



Cách trung tâm TP Đà Nẵng 70 km về hướng tây nam, thánh địa Mỹ Sơn (Duy Xuyên, Quảng Nam) là một quần thể gồm hơn 70 đền tháp được xây dựng để thờ phụng những vị thần bảo hộ cho các vị vua Chăm-pa nên từng được gọi là thánh đô. Trong nhiều thế kỷ, người Chăm đã dựng nên một quần thể kiến trúc độc đáo, toàn bộ quần thể đền tháp này được xây dựng bằng chất liệu gạch nung và đá sa thạch. Từ tháng 12.1999, UNESCO đã công nhận phế tích này là một trong những di sản thế giới.

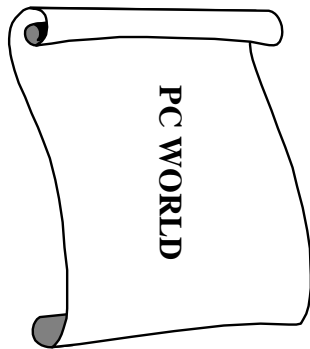
BÀI THỰC HÀNH THÊM 1.10

CÔNG TY THÁI BÌNH DƯƠNG

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG

HOT !

- | | |
|--------------------------------|--------------------------------------|
| ▪ <u>GIÁM ĐỐC:</u> | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC KINH DOANH |
| ▪ <u>KẾ TOÁN TRƯỞNG:</u> | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH |
| ▪ <u>TRƯỞNG PHÒNG NHÂN SỰ:</u> | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LUẬT |
| ▪ <u>TRƯỞNG PHÒNG MÁY:</u> | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC KỸ THUẬT |



S iêu máy tính (SMT) hay SuperComputer là một kiến trúc máy tính hiện đại nhất đã và đang là trợ thủ đắc lực cho các nhà Toán học, khoa học và kỹ sư nhằm mở đường cho một nền tin học hiện đại.

THẾ GIỚI VI TÍNH
PC WORLD
TẠP CHÍ CÔNG NGHỆ

Tin học hoá xã hội và sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật đã đặt ra những bài toán đồ sộ với hàng triệu hàng tỷ phép toán mà chỉ có SMT mới có khả năng xử lý những công việc này. Cộng đồng các kỹ sư và các nhà khoa học đã tận dụng được những thành tựu kỹ thuật vĩ đại này, nhưng họ còn chưa được thoả mãn với những gì đã có. Họ biết rằng cần phải đợi thêm nhiều sự hoàn thiện trong tương lai trước khi có thể dùng SMT để giải quyết các bài toán phức tạp hơn nữa.

Phần 2: BÀI THỰC TẬP HÀNH MICROSOFT EXCEL

BÀI THỰC HÀNH 2.1 (Buổi 4)

Yêu cầu:

1. Lưu file Excel vào ổ đĩa **H** với tên: **Bai tap Excel-Họ tên SV-Lớp**.
Nhập dữ liệu cho bảng lương sau ở **Sheet1** và đổi tên sheet thành **Bai1**.

BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN THÁNG 11

STT	Họ và tên	Ngày Công	Tiền NC	Lương CB	Thưởng	Thực lĩnh
1	Lê Minh Diệu	26	45000			
2	Lê Thị Ánh	28	45000			
?	Lê Văn Hà	25	40000			
	Nguyễn Anh Tuấn	22	45000			
	Nguyễn Vũ	24	35000			
	Trần Bình	23	35000			

Ngày công qui định	22
--------------------	-----------

2. Điền số liệu tự động cho cột STT
3. Chèn thêm cột **Số ngày làm thêm** bên trái cộng Lương CB.
4. Lập công thức điền giá trị cho cột Số ngày làm thêm, Lương CB, Thưởng, Thực lĩnh, biết:
 - Số ngày làm thêm bằng Ngày công trừ Ngày công qui định.
 - Lương CB bằng Ngày công nhân Tiền NC.
 - Thưởng bằng Số ngày làm thêm nhân 10000.
 - Thực lĩnh bằng Lương cộng Thưởng.
5. Trang trí bảng lương trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung, dấu phân cách giữa các nhóm số, ...).

BÀI THỰC HÀNH 2.2 (Buổi 4)**Yêu cầu:**

1. Nhập dữ liệu cho bảng điểm sau ở Sheet2 và đổi tên sheet thành Bai2.

BẢNG ĐIỂM - HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2013-2014

STT	Họ và tên	Hệ số môn			Tổng điểm	Điểm TB	Vị thứ	Xếp loại
		2	3	2				
		Toán	Văn	Anh				
1	Nguyễn Văn Anh	9	9	10				
?	Lê Thị Bình	6.5	7	8				
	Trần Văn Cảnh	9	10	10				
	Nguyễn Tấn	9	10	8.5				
	Nguyễn Vũ	2	3.5	4				
	Lê Văn Vũ	8	7	8				
Điểm trung bình cao nhất:							?	
Điểm trung bình thấp nhất:							?	
Đếm số học sinh xếp loại A:							?	

2. Tính giá trị cho cột Tổng điểm, biết:

Tổng điểm bằng tổng của điểm từng môn học nhân hệ số.

(VD: Tổng điểm = Môn 1 * Hệ số môn 1 + Môn 2 * Hệ số môn 2 + Môn 3 * Hệ số môn 3)

3. Tính cột Điểm TB, biết: Điểm TB bằng Tổng điểm chia cho Tổng hệ số.

(Định dạng cột Điểm TB hiển thị 2 chữ số ở phần thập phân)

4. Lập công thức điền giá trị cho cột Vị thứ dựa vào cột Điểm TB.

5. Lập công thức điền giá trị cho cột Xếp loại dựa vào Điểm TB, biết:

- Nếu Điểm TB lớn hơn hoặc bằng 9 thì xếp loại **A**
- Nếu Điểm TB lớn hơn hoặc bằng 7 thì xếp loại **B**
- Nếu Điểm TB lớn hơn hoặc bằng 5 thì xếp loại **C**
- Còn lại xếp loại **D**

6. Lập công thức tìm điểm trung bình cao nhất, thấp nhất.

7. Lập công thức đếm số học sinh xếp loại A.

8. Trang trí bảng điểm trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung,...).

BÀI THỰC HÀNH 2.3 (Buổi 5)**Yêu cầu:**

1. Nhập dữ liệu cho bảng tính sau ở Sheet3 và đổi tên sheet thành Bai3.

BẢNG TỔNG KẾT NHẬP XUẤT NÔNG SẢN

Số phiếu	Mã hàng	Tên hàng	Nhập/Xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
N1	L01			230		
X1	L01			110		
N2	C01			5		
N3	B01			210		
X2	L01			165		

BẢNG TRA

Mã Hàng	Tên Hàng	Đơn Giá
C01	Café	120000
L01	Lúa	10000
B01	Bắp	25000

Tổng Số Tiền	Tổng Số Tiền Nhập	Tổng Số Tiền Xuất
?	?	?

- Lập công thức điền thông tin cho cột Tên hàng dựa vào Mã hàng và Bảng tra.
- Lập công thức điền thông tin cho cột Nhập/Xuất, biết:
 - Nếu ký tự đầu của Số phiếu là N thì ghi là Nhập, ngược lại ghi là Xuất.
- Lập công thức điền giá trị cho cột Đơn giá dựa vào Mã hàng và Bảng tra.
- Lập công thức điền giá trị cho cột Thành tiền bằng Số lượng nhân Đơn giá.
- Tính giá trị cho cột Tổng Số Tiền, Tổng Số Tiền Nhập và Tổng số tiền Xuất.
- Định dạng cột Thành tiền sử dụng đơn vị tiền tệ là "Đồng" và đứng sau con số.
- Trang trí bảng tính trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung, dấu phân cách giữa các nhóm số,...).

BÀI THỰC HÀNH 2.4 (Buổi 5)**Yêu cầu:**

1. Nhập dữ liệu cho bảng tính sau và đổi tên Sheet thành Bai4.

BẢNG TÍNH TIỀN TRONG KHÁCH SẠN

Stt	Tên	Ngày đến	Mã số	Tiền thanh toán						Tổng
				Số Tuần	Giá tuần	Thành tiền tuần	Số Ngày	Giá ngày	Thành tiền ngày	
1	Anh	01/05/2014	101-A							
?	Bình	05/05/2014	205-B							
	Cảnh	07/05/2014	109-C							
	Thủy	08/05/2014	302-B							
	Tuấn	09/05/2014	108-C							
	Vũ	15/05/2014	207-A							
Ngày đi		20/05/2014								

BẢNG TRA

Loại phòng	Đơn giá	
	Giá tuần	Giá ngày
1	400000	70000
2	280000	50000
3	200000	35000

- Tính cột số tuần biết rằng: Số tuần bằng Ngày đi trừ Ngày đến chia 7 và chỉ lấy phần nguyên.
- Tính cột Giá tuần, Giá ngày dựa vào ký tự đầu tiên bên trái của Mã số và Bảng tra
- Tính cột Thành tiền tuần bằng Số tuần nhân Giá tuần
- Tính cột Số ngày bằng Ngày đi trừ Ngày đến chia 7 và chỉ lấy phần dư.
- Tính cột Thành tiền ngày bằng Số Ngày nhân Giá ngày
- Tính Cột Tổng bằng Thành tiền tuần cộng Thành tiền ngày.
- Trang trí bảng tính trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung, dấu phân cách giữa các nhóm số,...).

BÀI THỰC HÀNH 2.5 (Buổi 6)

Yêu cầu:

1. Nhập dữ liệu cho bảng lương sau và đổi tên sheet thành Bai5.

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG 01

Stt	Mã NV	Tên nhân viên	Hệ số lương	Lương cơ bản	Mã chức vụ	Tiền phụ cấp	Tên phòng ban	Thực lĩnh
1	A01	Anh	2.34		TP			
?	B01	Bình	1.89		NV			
	A02	Cảnh	3		TP			
	C02	Đang	3.33		NV			
	A03	Tuấn	2.76		PP			
	B02	Vinh	2.34		TP			
Đơn vị tiền lương			1050000					

BẢNG PHỤ CẤP

Mã chức vụ	Tiền phụ cấp
TP	1000000
PP	700000
NV	500000

BẢNG TRA

Mã phòng ban	A	B	C
Tên phòng ban	Kế Hoạch	Hành Chính	Kế Toán

Trong đó: Ký tự đầu tiên bên trái của Mã NV là Mã phòng ban.

- Tính cột Lương cơ bản, biết: Lương cơ bản bằng Hệ số lương nhân Đơn vị tiền lương
- Tính cột Tiền phụ cấp dựa vào Mã chức vụ và Bảng phụ cấp.
- Tính cột Tên phòng ban dựa vào ký tự đầu tiên bên trái của Mã NV và Bảng tra.
- Tính cột Thực lĩnh, biết: Thực lĩnh bằng Tiền phụ cấp cộng Lương cơ bản
- Lập công thức điền giá trị cho Bảng thống kê sau:

BẢNG THỐNG KÊ		
Tên phòng ban	Tổng số NV	Tổng Thực lĩnh
Kế Hoạch	?	?
Hành Chính	?	?
Kế Toán	?	?

7. Trang trí bảng lương trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung, dấu phân cách giữa các nhóm số,...).

BÀI THỰC HÀNH 2.6 (Buổi 6)

Yêu cầu:

1. Nhập dữ liệu cho bảng lương sau và đổi tên Sheet thành Bai6.

BẢNG TIỀN LƯƠNG THÁNG 6

STT	Tên	Nhóm	HSL	HSTN	Công	Lương	Xếp loại	Thưởng	Các khoản phải trừ			Thực lĩnh						
									BHXH	BHYT	T.ÚNG							
1	Anh	SX	2.34	1	22													
?	Bình	VP	2.67	2	19													
	Cảnh	SX	3.00	1	21						500000							
	Thủy	SX	3.33	3	23													
	Tuấn	VP	2.34	1	17													
	Vinh	VP	2.67	2	20						600000							
Công quy định:						22	<div>Bảng tiền thưởng</div> <table><tr><td>A</td><td>B</td><td>C</td></tr><tr><td>300000</td><td>200000</td><td>50000</td></tr></table>						A	B	C	300000	200000	50000
A	B	C																
300000	200000	50000																
Đơn vị tiền lương:						1050000												
Phần trăm BHYT						5%												
Phần trăm BHXH						2%												
Tổng lương khối VP:						?												
Tổng lương khối SX:						?												
Đếm số Nhân viên khối VP:						?												

2. Tính cột Lương, biết:

- Lương bằng HSL cộng HSTN nhân Công nhân Đơn vị tiền lương chia Công quy định.

3. Lập công thức cho cột Xếp loại, biết:

- Nếu Công lớn hơn hoặc bằng Công quy định thì xếp loại A.
- Nếu trong tháng nghỉ không quá 2 ngày thì xếp loại B.
- Còn lại xếp loại C.

4. Lập công thức cho cột Thưởng, dựa vào Xếp loại và Bảng tiền thưởng.

5. Tính giá trị cho cột BHXXH, BHYT,

Biết rằng giá trị của mỗi cột bằng tỷ lệ % của mỗi cột nhân với Lương.

6. Tính Thực lĩnh bằng Lương cộng Thưởng trừ cho tổng của BHYT, BHXXH và T.ÚNG.

7. Tính Tổng lương khối VP, Tổng lương khối SX.

8. Lập công thức để đếm số nhân viên khối VP.

9. Trang trí bảng lương trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung, dấu phân cách giữa các nhóm số,...).

BÀI THỰC HÀNH 2.7 (Buổi 7)**Yêu cầu:**

1. Nhập dữ liệu cho bảng doanh thu sau và đổi tên Sheet thành Bai7.

BÁO CÁO DOANH THU THÁNG 10

Stt	Mã số	Số lượng	Tên hàng	Đơn giá	Cước phí	Thành tiền	Chuyên chở	Phải trả
1	XS1	1000						
2	GL2	30						
3	NS1	100						
4	GL2	30						
5	XL2	120						
6	XS1	2000						

BẢNG TRA

Mã hàng	Tên hàng	Đơn giá		Cước phí	
		Giá sỉ	Giá lẻ	Khu vực 1	Khu vực 2
X	Xi măng	50000	5500	3%	4%
G	Gạch	5000	5500	1%	3%
N	Ngói	6000	6500	4%	6%

Trong đó: Mã số gồm 3 ký tự

- Ký tự đầu là Mã hàng,
- Ký tự thứ 2 là Đơn giá (S: Giá sỉ, L: giá lẻ),
- Ký tự cuối là khu vực.

2. Điền thông tin cho cột Tên hàng, Đơn giá, Cước Phí dựa vào Mã số và Bảng tra.

3. Tính giá trị cột Thành tiền và cột Chuyên chở, biết:

- Thành tiền bằng Đơn giá nhân Số lượng, Chuyên chở bằng Thành tiền nhân Cước phí.

4. Tính giá trị cột Phải trả bằng tổng của Thành tiền và Chuyên chở.

5. Điền thông tin cho bảng thống kê sau:

Stt	Tên mặt hàng	Tổng số lượng
1	Xi măng	?
2	Gạch	?

6. Trang trí bảng tính trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung, dấu phân cách giữa các nhóm số,...).

BÀI THỰC HÀNH 2.8 (Buổi 7)**Yêu cầu:**

1. Nhập dữ liệu cho bảng tính sau và đổi tên Sheet thành Bai8:

CHI TIẾT XUẤT NHẬP THÁNG 02

STT	Ngày	Mã hàng	Nhập/Xuất	Số lượng	Thành tiền	Mã KH
1	02/02/2014	GHN	N	140		HN15
2	04/02/2014	GHN	X	75		SG01
?	04/02/2014	GTQ	N	45		SG02
	03/02/2014	GTQ	N	30		DN03
	06/02/2014	GTQ	X	45		HN15
	06/02/2014	S10	N	35		DN01
	03/02/2014	S10	N	30		DN01
	07/02/2014	S10	X	60		HP14
	02/02/2014	S12	N	50		SG01
	03/02/2014	S12	N	20		DN02
	10/02/2014	S12	X	60		HU02
	05/02/2014	V12	N	70		DN01
	10/02/2014	V12	X	45		HP14
	08/02/2014	V24	N	50		DN12
	10/02/2014	V24	X	25		DN12
	07/02/2014	X30	N	50		SG02
	12/02/2014	X30	X	40		HP03

BẢNG ĐƠN GIÁ

Mã hàng	ĐV tính	Giá nhập	Giá xuất
GHN	1000 viên	190,000	204,000
GTQ	1000 viên	175,000	188,000
S10	Tấn	500,000	537,000
S12	Tấn	550,000	591,000
V12	Tầm	25,000	26,000
V24	Tầm	45,000	48,000
X30	Tấn	300,000	322,000

2. Tính cột Thành tiền, biết: Thành tiền bằng Số lượng nhân Đơn giá

Trong đó: Đơn giá lấy ở Bảng đơn giá (phụ thuộc) theo loại Nhập/Xuất

3. Thực hiện Sắp xếp (**Sort**) bảng dữ liệu trên theo Mã KH.

4. Thực hiện sao chép bảng dữ liệu sang Sheet khác để có một CSDL tương tự, đổi tên sheet là Bai8_Filter. Sau đó sử dụng công cụ **Filter** để lọc dữ liệu theo các yêu cầu sau:

- Yêu cầu 1: Lọc dữ liệu chi tiết xuất nhập cho từng mặt hàng.
- Yêu cầu 2: Lọc chi tiết xuất nhập của mặt hàng Sắt (mặt hàng Sắt có Mã hàng hóa bắt đầu bằng chữ S).
- Yêu cầu 3: Lọc chi tiết hàng Nhập mà Khách hàng là ĐN.
- Yêu cầu 4: Lọc chi tiết hàng xuất nhập từ ngày 5 đến ngày 10/02/2014.

Chú ý: Sau khi thực hiện xong Yêu cầu 1, sao chép (copy) kết quả lọc đặt ở phía dưới bảng. Sau đó hủy lọc trả lại dữ liệu như ban đầu (hiển thị đầy đủ các bản ghi) rồi mới tiếp tục thực hiện yêu cầu tiếp theo.

BÀI THỰC HÀNH THÊM 2.9**Yêu cầu:**

1. Nhập dữ liệu cho bảng lương sau và đổi tên sheet thành Bai 9:

BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN THÁNG 12

STT	Tên NV	NC	Tiền NC	% Phụ cấp	% BHXH	% BHYT	THỰC LĨNH
				30%	20%	5%	
1	Anh	25	100000				
?	Bình	28	150000				
	Đại	27	200000				
	Thủy	24	100000				
	Tuấn	35	120000				
	Vũ	25	150000				
TỔNG CỘNG							

2. Điền số liệu tự động cho cột STT

3. Tính giá trị cho các cột Phụ cấp, BHXH, BHYT, biết rằng giá trị của mỗi cột bằng Tỷ lệ phần trăm của mỗi cột nhân với Lương, Trong đó: Lương bằng NC nhân Tiền NC.

4. Tính Thực Lĩnh bằng Lương cộng Phụ cấp trừ BHXH trừ BHYT, trong đó:

- Lương bằng NC nhân Tiền NC.

5. Trang trí bảng lương trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung, dấu phân cách giữa các nhóm số,...).

BÀI THỰC HÀNH THÊM 2.10

Yêu cầu:

1. Nhập dữ liệu cho bảng tính tiền điện sau và đổi tên sheet thành Bai 10.

BẢNG TÍNH TIỀN ĐIỆN

STT	Khách Hàng	Khu vực	Số cũ	Số mới	Định mức	Tiêu thụ	Tiền điện	Thuê bao	Phải trả
1	Anh	1	468	500					
?	Bình	2	160	230					
	Cảnh	3	410	509					
	Đang	3	436	630					
	Vinh	2	307	450					
	Vũ	1	171	205					
TỔNG CỘNG									

2. Lập công thức điền giá trị cho cột Định mức, biết: Nếu Khách hàng ở Khu vực 1 thì Định mức là **50**, Nếu khách hàng ở khu vực 2 thì Định mức là **100**, ngược lại Định mức là **150**.

3. Tính lượng điện tiêu thụ, biết rằng: Tiêu thụ bằng Số mới trừ Số cũ.

4. Tính Tiền điện biết rằng Tiền điện bằng Tiêu thụ nhân Đơn giá trong đó:

- Nếu số KW Tiêu thụ nhỏ hơn hoặc bằng Số KW Định mức của khu vực mình thì tính Đơn giá 1000đ/KW.
- Ngược lại: Cứ mỗi KW vượt định mức thì tính Đơn giá 1500đ/KW (Số KW trong định mức vẫn tính Đơn giá 1000đ/KW).

5. Điền giá trị cho cột Thuê bao, biết rằng: Thuê bao bằng 5 phần trăm Tiền điện.

6. Tính giá trị cho cột Phải trả bằng Tiền điện cộng Thuê bao.

7. Trang trí bảng tiền điện trên (Định dạng Font, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung,...).

BÀI THỰC HÀNH THÊM 2.11**Yêu cầu:**

1. Nhập dữ liệu cho bảng tính sau và đổi tên sheet thành Bai 11.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THUÊ PHÒNG

Tên khách	Số phòng	Ngày đến	Ngày đi	Số ngày ở	Mã dịch vụ	Tên dịch vụ	Giá dịch vụ	Giá phòng
Nhung	103	05/01/2014	05/02/2014		LA			
Danh	106	08/03/2014	01/04/2014		FB			
Loan	207	10/04/2014	21/04/2014		BU			
Anh	307	16/04/2014	20/05/2014		FB			
Minh	205	06/05/2014	07/05/2014		BU			
Bảo	404	07/05/2014	12/05/2014		LA			

Bảng 2

Tầng	1	2	3	4
Giá phòng	60000	50000	40000	30000

Bảng 3

Mã dịch vụ	Tên dịch vụ	Giá dịch vụ
BU	Business Center	50000
CR	Car Rental	150000
FB	Food & Beverage	100000
LA	Laundry	30000

Trong đó: Ký tự đầu tiên bên trái của Số phòng cho biết Tầng.

2. Chèn thêm cột Tiền dịch vụ, Tiền phòng, Giảm giá, Thành tiền, Tiền phải trả bên phải cột Giá phòng.

3. Điền giá trị cho cột Số ngày ở, biết: Số ngày ở bằng Ngày đi trừ Ngày đến

4. Lập công thức cho cột Tên dịch vụ, Giá dịch vụ dựa vào Mã dịch vụ và Bảng 3.

5. Lập công thức cho cột Giá phòng, dựa vào ký tự đầu tiên bên trái của cột Số phòng và Bảng 2

6. Lập công thức cho cột Tiền dịch vụ, Tiền phòng, biết:

Tiền dịch vụ bằng Giá dịch vụ nhân Số ngày ở; Tiền phòng bằng Giá phòng nhân Số ngày ở

7. Tính cột Thành tiền, biết: Thành tiền bằng Tiền dịch vụ nhân với Tiền phòng

8. Lập công thức cho cột Giảm giá, biết:

Nếu khách ở từ 1 tuần trở lên thì được giảm 10% Thành tiền, ngược lại không giảm.

9. Tính giá trị cho cột Tiền phải trả bằng Thành tiền trừ Giảm giá.

10. Trang trí bảng tính trên (Định dạng: Font chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ khung, dấu phân cách giữa các nhóm số,...).